**TIẾNG VIỆT: TIẾT 187**

**CHỦ ĐỀ: VẺ ĐẸP QUANH EM**

**BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (TIẾT 3)**

**NGHE - VIẾT: MÙA NƯỚC NỔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong VB *Mùa nước nổi* theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu.

- Phân biệt c/k, ch/tr, vần ac/at.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp hơp tác: Trao đổi thảo luận với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết các vấn đề và sáng tạo : Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ học tập trong cuộc sống**.**

**Năng lực đặc thù**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả..

- Rèn kĩ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ:.Chăm học,có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, có sự tự tin vào chính mình.

- Trung thực: Trung thực và tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, làm bài tập, ghi chép.

-Trách nhiệm:. có ý thức chăm chỉ học tập, biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong việc ghi chép học tập hàng ngày

II. ĐỒ DÙNG DẠY HOC

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

1.Phương pháp: Phương pháp quan sát, PP hỏi đáp, PP dạy học theo nhóm

2.KĨ thuật: Kĩ thuật khan trải bàn, kĩ thuật động não

**IV.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động** - GV cho HS hát bài : Em tập viết- GV KT đồ dùng, sách vở của HS. | - HS hát và vận động theo nhạc |
| Hoạt động 1: Nghe viết- GV nêu yêu cầu nghe - viết: *Mùa nước nổi* (Từ Đồng ruộng đến vào tận đồng sâu). - GV đọc một lần đoạn 3 trong bài cho HS nghe.- GV mời 2-3 HS đọc lại trước lớp.-GV hướng dẫn HS:+ Đoạn viết có chữ nào cần viết hoa?+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con- GV kiểm tra tư thế ngồi viết của HS.- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. (GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS)- GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần đối với câu dài sau: *Đồng ruộng,/ vườn tược/ và cây cỏ/ như biết giữ lại hạt phù sa/ ở quanh mình,/ nước lại trong dần.// Ngồi trong nhà,/ ta thấy cả những đàn cá ròng ròng,/ từng đàn,/ từng đàn/ theo mẹ/ xuôi theo dòng nước,/ vào tận đồng sâu.//*- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.- GV nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS theo dõi.- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc bài.- HS quan sát và trả lời:+ Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu.+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: *ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...*-HS luyện viết vào bảng con: *ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...*- HS ngồi đúng tư thế.- HS viết bài vào vở.- HS soát lỗi.- HS đổi vở kiểm tra.- HS lắng nghe. |
|  **Hoạt động 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k**- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2.- Nêu yêu cầu?- GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc theo cặp để tìm từ ngữ gọi tên sự vật trong tranh. - GV gọi 2 nhóm chia sẻ.- GV cùng HS nhận xét.- GV cùng HS thống nhất.+ Hình 1: cầu/ cây cầu+ Hình 2: cá/ con cá+ Hình 3: kiến/ con kiến- GV yêu cầu HS viết vào vở (nếu còn thời gian).- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết chính tả (c/k). | - HS đọc yêu cầu.- Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.- HS quan sát và làm việc theo cặp.- Đại diện nhóm chia sẻ.+ Hình 1: cầu/ cây cầu+ Hình 2: cá/ con cá+ Hình 3: kiến/ con kiến- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS viết vào vở theo yêu cầu của GV.- HS nhắc lại: k + (e,ê,i) |
| **Hoạt động 3: Chọn a hoặc b.***a.Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông* *- Cây* ***...****e;* ***...****ú ý; quả* ***...****anh;* ***...****e mưa; bức* ***...****anh*- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn.- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.- GV cùng HS thống nhất câu trả lời.b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.- GV phân tích mẫu: trong *củ lạc*, *lạc* chứa *ac;* trong *hạt cát, cát* chứa *at.*- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.- GV gọi một số nhóm chia sẻ.- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.**4. Vận dụng**- Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp.- Chuẩn bị bài mới | *a.Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông* - HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.*- Cây* ***tr****e;* ***ch****ú ý; quả* ***ch****anh;* ***ch****e mưa; bức* ***tr****anh*- Các nhóm chia sẻ.- HS đọc yêu cầu.b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.+ Từ ngữ có tiếng chứa ac: củ lạc, sa mạc, canh gác, lười nhác ...+ Từ ngữ có tiếng chứa at: hạt cát, chén bát, bát nạt, dập nát,... - Các nhóm chia sẻ.- HS lắng nghe |
|  |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**